TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 798/2018/DS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thảo

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2018/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2018/QĐHPT- ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Đường N, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ma Khánh C , sinh năm 1984; địa chỉ: Đường L, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 981/2018/UQ-TTT ngày 25/7/2018) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Thành A , sinh năm 1987; địa chỉ: Đường L, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – ông Ma Khánh C trình bày:

Ngày 20/5/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Hồ Thành A có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với tổng hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, cụ thể : thẻ Visa Credit Classic 472074-3011 hạn mức 15.000.000 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-9658 hạn mức là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn theo biểu lãi suất thẻ tín dụng do ngân hàng quy định từng thời điểm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông A thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng. Qua nhiều

lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông A vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông A thanh toán ngay một lần các khoản tạm tính đến ngày 30/11/2018 gồm (có bản sao kê chi tiết cụ thể):

- Thẻ Visa: Nợ gốc 10.148.094đ, lãi trong hạn 4.429.136đ, lãi quá hạn: 2.214.446đ, dư nợ 16.791.675đ.

- Thẻ Family: Nợ gốc 10.980.559đ, lãi trong hạn 5.572.634đ, lãi quá hạn: 2.786.500đ, dư nợ 19.339.693 đ.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 36.131.368đ và ông A phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/12/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn ông Hồ Thành A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật .

- Về nội dung: Ngày 20/5/2010 Ngân hàng TMCP S và ông Hồ Thành A có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Classic và thẻ Family Local Credit. Quá trình sử dụng thẻ do ông Hồ Thành A vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Thành A trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1].*Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án*: Ông Hồ Thành A có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), do đó có cơ sở xác định giữa ông A và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản. Do ông A cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Phía bị đơn, dù Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] *Về việc đưa người vào tham gia tố tụng*: Ông Hồ Thành A ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông A có trách nhiệm thanh toán khoản tiền còn thiếu; mặc khác, theo phiếu xác minh của Công an Phường O, quận T thì không xác định được vợ của ông A là ai nên không đủ căn cứ để đưa vợ ông A vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đối với thẻ Visa Credit Classic 472074-3011, thẻ Family Local Credit 970403-9658 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì giữa hai bên đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ là phù hợp với qui định của Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Theo các thỏa thuận của hai bên thì hàng tháng nguyên đơn đều thông báo chi tiết các giao dịch phát sinh, các khoản phí, lãi, số dư nợ, thời hạn thanh toán nhưng bị đơn vẫn cố tình vi phạm không thanh toán. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập lên Tòa làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền gốc 21.128.653đ.

Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu, theo các bản tóm tắt sao kê hạn mức tín dụng của Ngân hàng, có cơ sở để xem xét quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn căn cứ theo quy định tại Điều 22, 23 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do tranh chấp hợp đồng tín dụng là loại hợp đồng dân sự đặc thù, được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật của Ngân hàng nhà nước. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật" và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng". Đối chiếu với các quy định trên thì việc thỏa thuận lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông A trả tiền lãi tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 15.002.715đ và tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 01/12/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký và là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số tiền nợ 36.131.368đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/12/2018 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 1.806.568đ.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 793.658đ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc ông Hồ Thành A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là 36.131.368đ (Ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi mốt ngàn ba trăm sáu mươi tám đồng), bao gồm nợ gốc 21.128.653đ đ (Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng), lãi trong hạn 10.001.770đ (Mười triệu không trăm lẻ một ngàn bảy trăm bảy mươi đồng) lãi quá hạn 5.000.946đ (Năm triệu chín trăm bốn mươi sáu đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-3011, thẻ Family Local Credit 970403-9658 ngày 20/5/2015 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hồ Thành A vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Thành A phải chịu án phí là 1.806.568đ (Một triệu tám trăm lẻ sáu ngàn năm trăm sáu mươi tám đồng)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 793.658đ (Bảy trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0008882 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo